

Hưng Hà, ngày 04 tháng 8 năm 2022

Số: 35/2022/QĐCNTTLH

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Bá C và chị Nguyễn Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ly hôn ghi ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Bá C;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh Trần Bá C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia

hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Bá C và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C và chị T có 02 con chung là Trần Nguyễn Minh H, sinh ngày 27-11-2012 và Trần Nguyễn Minh Q, sinh ngày 02-5-2016. Anh C và chị T thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Trần Nguyễn Minh H và Trần Nguyễn Minh Q, anh C pH góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi con là 1.000.000 đồng /tháng, 02 con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Anh C và chị T không yêu cầu giải quyết.

2.Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Noinhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy